

«MŨI VỤ HỒI» TỪ NƯỚC MỸ TRONG ĐÒN TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC TẾT MẬU THÂN 1968

HOÀNG PHƯƠNG

Với cuộc «tổng công kích và tổng khởi nghĩa» Tết Mậu thân (1968) của quân và dân ta trên chiến trường miền Nam, phong trào chống chiến tranh ở Mỹ giữ một vị trí quan trọng trong việc đánh vào ý chí xâm lược của chính quyền Giôn-xơn. Có thể gọi đó là một «mũi vụ hồi» lợi hại được hình thành từ những lực lượng tiến bộ ở Mỹ.

Từ năm 1965 trong thanh niên, sinh viên và người Mỹ da đen, những lớp người phải chịu ảnh hưởng tai hại trực tiếp của cuộc chiến tranh xâm lược, đã dấy lên phong trào chống đối bắt đầu bằng hình thức hội thảo về cuộc chiến tranh này. Những người tham dự hội thảo coi việc đưa quân viễn chinh Mỹ đi xâm lược Việt Nam là một hành động vô đạo đức và mạo hiểm. Đến giữa năm 1966 - 1967, hình thức đấu tranh phổ biến là những cuộc biểu tình quần chúng với quy mô hàng nghìn, rởi hàng vạn người xuống đường ở nhiều thành phố như Oa-sinh-tơn, Niu Oóc, Di-tơ-rôi, Mi-si-gơn..., có những thanh niên đã tự thiêu như Noóc-man Mô-rít-xơn, Rô-giơ La Poóc-tơ đề phản đối chiến tranh.

Mục tiêu chống chiến tranh gắn liền với mục tiêu đòi cải thiện đời sống và đòi quyền công dân. Nhiều cuộc đàn áp đã diễn ra vô cùng tàn bạo, nhưng không dập tắt

được cuộc đấu tranh mà còn làm cho nó lan rộng thêm. Sinh viên trả hoặc đốt thẻ quân dịch là hành động khá phổ biến trên phạm vi cả nước. Tin tức của những nhà báo có lương tâm từ Việt Nam gửi về làm cho công chúng Mỹ vô cùng phẫn nộ. Phong trào chống chiến tranh không còn ở vào thế thụ động mãi mà phải chuyển sang thế đối đầu công khai với chính quyền.

Cuộc biểu tình đông tới khoảng 50 nghìn người tuần hành quanh Lầu Năm góc ngày 21-10-1967 với tiếng hô vang: «Này Giôn-xơn, hôm nay ông đã giết bao nhiêu lính trẻ», làm cho Nhà Trắng rất lúng túng. Tổng thống Mỹ phải vời đại sứ Bản-cơ và Tổng tư lệnh quân Viễn chinh Mỹ ở Việt Nam tướng Oét-mo-len về Oa-sinh-tơn để giải thích cho dân chúng hãy tin vào thắng lợi. Trong các cuộc họp báo, các buổi điều trần trước quốc hội Hoa Kỳ hoặc trong những lần nói chuyện trên vô tuyến truyền hình, tướng Oét-mo-len luôn luôn tỏ vẻ dầy lặc quan về tình hình ở Việt Nam. Ngày 21-11-1967 tại câu lạc bộ Báo chí toàn quốc ở Oa-sinh-tơn, ông ta nói «... Chúng tôi đang đạt được tiến bộ... Mọi hy vọng của quân dịch đã phá sản. Với sự ủng hộ của đồng bào, chúng tôi sẽ đem lại cho đồng bào một sự thắng lợi không chỉ có ảnh hưởng đối với Nam Việt

Nam, mà còn đối với toàn thể các quốc gia non trẻ trên thế giới nữa ».

Đây là những nhận định do không năm được thực chất của diễn biến trên chiến trường đồng thời cũng do ý định bưng bít sự thật trước sự « rạn nứt » ngày càng lớn của xã hội Mỹ.

Đêm 20 rạng ngày 21 tháng 1 năm 1968, quân ta tiến công Khe Sanh và hầu hết các vị trí địch trên đường số 9, mở mặt trận mới giam chân hơn một nửa lực lượng bộ binh và thiết giáp Mỹ ở Nam Việt Nam lúc đó. 10 ngày sau trong khi « tình hình chung trên toàn quốc, ngoài một Khe Sanh sôi động, hoàn toàn yên tĩnh » theo nhận định của các nhà chiến lược và chiến thuật Mỹ và ngụy, ta mở cuộc tấn công đồng loạt vào các thành phố và đô thị trên toàn miền Nam. Đặc biệt ở Sài Gòn nhiều cơ quan đầu não của Mỹ, kể cả sứ quán Hoa Kỳ cũng bị đánh thiệt hại nặng. Linh thủy đánh bộ Mỹ phải dùng xe bọc thép để đưa đại sứ Bân-cơ từ nhà riêng đến trú ẩn tại nhà người phụ trách an ninh của Sứ quán. Theo nhà báo Mỹ Sihan, họ vội vã đến mức ông đại sứ chỉ kịp khoác chiếc áo choàng lên bộ đồ ngủ rồi ra xe. Ở Huế quân và dân ta đã làm chủ thành phố suốt 25 ngày đêm. Cùng với cuộc tiến công vào đô thị của các lực lượng vũ trang, đồng bào ở nhiều nơi đã nổi dậy phá rã phần lớn bộ máy kìm kẹp của địch, giành quyền làm chủ trong một số ngày ở nhiều thị xã thuộc đồng bằng Nam Bộ.

Tính đến 31-3-1968 gần 15 vạn quân ngụy và hơn 4 vạn quân Mỹ bị loại khỏi vòng chiến đấu. 34% dự trữ chiến tranh bị phá hủy.

Đòn tiến công trong những ngày đầu năm Mậu Thân đã làm rung chuyển đất nước Hoa Kỳ. Hậu phương lớn của quân viễn chinh Mỹ bị náo động đến cao độ và biến thành một mặt trận thực sự của cuộc kháng chiến Việt Nam. Bản chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược bị bóc trần.

Chiến tranh chẳng đem lại lợi lộc gì cho đồng bào người Mỹ bình thường. Trái lại nó đã ngốn đi mỗi năm tới 33 tỷ đô la cùng với xương máu của hàng vạn thanh niên trai tráng. Nó còn gây ra biết bao tội ác, biết bao tệ nạn xã hội mà cả hai dân tộc Việt, Mỹ đều phải chịu đựng. Cuộc tiến công Mậu Thân còn phơi bày rõ ràng sự thất bại không tránh khỏi của chính sách leo thang chiến tranh mà người dân Mỹ thấy có trách nhiệm phải ngăn chặn lại. Qua cuộc tiến công này, mọi người có thể thấy rõ: một là ở miền Nam Việt Nam, lực lượng kháng chiến rất hùng hậu; hai là không có nơi nào trong phạm vi kiểm soát của quân Mỹ và quân ngụy là nơi an toàn, kể cả sứ quán Mỹ; ba là cuộc tiến công cùng một thời gian (tuy có xê xích về ngày, giờ không đồng đều) vào các đô thị trên toàn miền chứng tỏ trình độ tổ chức rất cao của các lực lượng kháng chiến được nhân dân ủng hộ và tham gia tích cực; bốn là không thể tin vào chính quyền Giôn-xon và bộ chỉ huy quân viễn chinh Mỹ ở Việt Nam vì họ đã không ngừng lừa dối nhân dân Mỹ. Phong trào chống chiến tranh vì vậy càng phát triển mạnh mẽ hơn trước nhiều. Các cuộc đấu tranh nổ ra liên tiếp. Ngay đội ngũ những cận thần của tổng thống Mỹ cũng bị phân hóa cao độ, rất nhiều người đã thấy rõ không thể cứ tiếp tục cuộc chiến tranh hao người, tốn của và mất lòng dân mãi. Tuy vậy tổng thống Mỹ và một nhóm người cực hiếu chiến như Oet-mo-len vẫn không tỏ ra là những người biết điều. Họ vừa muốn ổn định nội bộ xã hội Mỹ, vừa muốn tiếp tục giành thắng lợi ở Việt Nam bằng sức mạnh, hoặc chí ít cũng « tiếp tục giữ nguyên trạng » ở chiến trường. Trong tháng 3-1968 cuộc khủng hoảng vàng và đô la làm khó khăn cao độ cho nền kinh tế Mỹ cả ở trong nước và trên phạm vi quốc tế. Chiến tranh làm suy yếu sức mạnh quân sự và vai trò của Mỹ trên

(Xem tiếp trang 13)

Đây là trên chiến trường, còn ở chính trường, quả nghị binh còn làm lệch hướng mạnh hơn nữa. Cả nước Mỹ, cả thế giới nói về Khe Sanh. Cả quốc hội, cả Nhà Trắng chất vấn về Khe Sanh. Báo chí nhấn mạnh một "Điện Biên Phủ mới" và Tổng thống Mỹ đã ra lệnh phải bảo vệ Khe Sanh — danh dự của nước Mỹ — bằng mọi giá.

Với Bộ tham mưu của tướng Oét-mô-len thì sao? Tháng 11-1967, cơ quan quân báo của tướng Đa-vít-xơn bắt được một tài liệu tại mặt trận Đak Tô nói đến một kế hoạch tác chiến mùa khô của đối phương và lập tức ông ta báo cáo ngay cho Oét-mô-len lúc đó đang ở Mỹ. Tướng P.Đa-vít-xơn đã không hay rằng đây chỉ là một phần tài liệu của kế hoạch giả đã được nói ở trên (cho tới hôm nay chắc Đa-vít-xơn vẫn chưa rõ điều này, nếu cứ nhìn vào cuốn sách mới của ông về chiến tranh Việt Nam). Còn bản thân tướng Oét-mô-len, căn cứ cách điều hành chiến tranh lúc đó

(chứ khỏi cần nêu lại đề những tuyên bố trước giới báo chí trong dịp về Mỹ tháng 11-1967), có thể nói thẳng rằng ông ta đã hoàn toàn lạc hướng, dù cho trong hồi ký của mình ông ta không mấy may thừa nhận điều này. Hoàn toàn tin rằng đối phương tập trung quyết chiến diêm vào Khe Sanh, Oét-mô-len thậm chí bỏ qua những tin tức mà sư đoàn dù 101 của ông ta nhận được về khả năng một cuộc Tổng tiến công và nổi dậy sẽ diễn ra. Thậm chí, tính bảo thủ cố hữu của giới quân sự đã khiến ông ta còn có thể viết được những lời như sau trong hồi ký khi nói về khả năng ấy: « Một khi việc tăng cường binh lực lớn ở khu phi quân sự của địch (Quân giải phóng) đã là một thực tế hiển nhiên thì điều hợp lô gích là họ cần mở các cuộc *tấn công nghi binh* (tôi nhấn mạnh — CP) ở các nơi khác để có điều kiện công phá Khe Sanh và chiếm lấy hai tỉnh phía bắc. Thực như vậy sao, lại có thể coi cuộc Tổng tiến công vào các thành phố và thị xã là đòn nghi binh cho ý đồ Khe Sanh được ư? »

« MŨI VU HỒI » TỪ NƯỚC MỸ....

(Tiếp theo trang 10)

thế giới. Nếu tình hình đó cứ tiếp tục thì cuộc khủng hoảng xã hội và kinh tế càng thêm trầm trọng. Thất bại ở chiến trường càng lớn. Đứng trước nguy cơ đó phong trào chống chiến tranh phải đương đầu quyết liệt hơn với giới cầm quyền, lời cuốn vào đội ngũ cả con em tầng lớp thượng lưu

Cuộc tiến công Tết Mậu Thân đã tiếp sức mạnh mẽ cho phong trào phản chiến ở Mỹ giống như thắng lợi ở hướng chủ yếu đã thúc đẩy đòn đánh của hướng vu hồi.

Ngày 31 tháng 3 năm 1968, Tổng thống Mỹ phải ra lệnh ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra, đồng ý 2 bên cùng thương lượng để giải quyết vấn đề Việt Nam đồng thời tuyên bố không ra ứng cử tổng thống nhiệm kỳ 2. Chính phủ Mỹ phải thay đổi chiến lược để cố giành cho được thắng lợi ở Việt Nam, tiếp tục đi vào con đường xâm lược mà nhân dân Mỹ cũng như nhân dân thế giới đều chống lại kịch liệt. Kết quả của sự ngoan cố đó như mọi người đều biết: Mỹ phải rút, nguy phải nhào; nước Việt Nam được độc lập và thống nhất hoàn toàn.